

Số: **559**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **21** tháng 11 năm 2019

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động**  
**tại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ cảng Sài Gòn**

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTr ngày 19/9/2019 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ cảng Sài Gòn, địa chỉ: Số 450 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh; ngày 09/10/2019, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ cảng Sài Gòn, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/10/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ cảng Sài Gòn (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (không có vốn nhà nước).
- Năm thành lập: 2009
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301434709 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/10/2009, thay đổi lần thứ 07 ngày 12/01/2015.
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu: Cho thuê kho, bãi tại khu công nghiệp Hiệp Phước.
- Điện thoại giao dịch: 0283.9404739
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Số 450 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số tài khoản 1700201119985 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.
- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 16 người.

**II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN**

**1. Các loại báo cáo định kỳ**

Đã thực hiện báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.



## **2. Tuyển dụng và đào tạo lao động**

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp tuyển dụng 01 lao động.
- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Doanh nghiệp không xây dựng quy chế tuyển dụng, khi có nhu cầu tuyển lao động, doanh nghiệp đăng báo để tuyển người, hình thức xét tuyển.
- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.
- Doanh nghiệp không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động.
- Tình hình tăng, giảm lao động hàng năm: Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã tăng 01 lao động và giảm 01 lao động.

## **3. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra).**

- Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 02 người (thành viên hội đồng quản trị).
- Số người thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 14 người; đã ký hợp đồng lao động với 14/14 người thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động, trong đó:
  - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 08 người;
  - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 01 người.
  - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 đến dưới 12 tháng: 05 người (lao động cao tuổi đang hưởng chế độ hưu trí).
  - + Hợp đồng thử việc: 0 người.
- Số lao động thuê lại: không
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có lao động mất việc làm.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 01 lao động thôi việc không thuộc diện được hưởng trợ cấp thôi việc.

## **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và Thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)**

- Nội dung đối thoại đã được gửi trước cho người lao động, được lập thành biên bản có xác nhận của các bên tham gia đối thoại.
- Việc thương lượng, ký kết TULĐTT: Đã tổ chức tiến hành thương lượng, đã xây dựng và ký TULĐTT.
- Nội dung của TULĐTT đã ký kết quy định có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật như: người lao động được đi thăm quan du lịch 01 lần/năm, chi thăm hỏi tai nạn, nằm viện 500.000 đồng/lần; chi việc hiếu 1.000.000 đồng/lần; chi tết trung thu cho con em cán bộ trong doanh nghiệp 300.000 đồng/cháu.



### 5. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Doanh nghiệp áp dụng thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 7 giờ 30 phút/ngày; ngày nghỉ hàng tuần là từ 13 giờ 30 phút Thứ Bảy và ngày Chủ Nhật.

- Đã thực hiện đúng các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Doanh nghiệp không tổ chức làm thêm giờ vào ban đêm, ngày lễ, tết.

- Doanh nghiệp đã thực hiện các quy định về nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Doanh nghiệp áp dụng số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày chưa kể thâm niên.

### 3. Tiền lương và trả công lao động

- Tiền lương, thu nhập của người lao động:

Nội dung	Thu nhập (đồng/tháng)		Lương (đồng/tháng)	
	2018	2019	2018	2019
Mức lương tối thiểu vùng	-	-	3.980.000	4.180.000
Mức cao nhất	20.000.000	20.000.000	20.000.000	20.000.000
Mức thấp nhất	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
Mức trung bình	11.000.000	11.000.000	8.200.000	8.200.000

Ghi chú: Thu nhập = Lương + các khoản hỗ trợ (lương tháng 13, ăn trưa)

- Phương pháp trả lương: Trả lương trực tiếp cho người lao động bằng tiền mặt.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: Thời gian (theo tháng).

- Việc xây dựng và gửi hệ thống thang lương, bảng lương: Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đã thực hiện tiền lương làm thêm giờ vào thứ bảy và chủ nhật theo quy định.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động: Doanh nghiệp bố trí cho người lao động nghỉ hết số ngày nghỉ trong năm.



- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có lao động phải ngừng việc.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: Không phát sinh.

- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: Không phát sinh.

- Theo dõi việc trả lương cho người lao động của cơ sở trung gian: Không phát sinh.

- Tiền ăn ca: mức 60.000 đồng/ngày, trả theo ngày công thực tế làm việc cùng với kỳ trả lương hàng tháng (1.320.000 đồng/tháng).

### **7. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Đã bố trí 01 người (bán chuyên trách) làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Doanh nghiệp không sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng.

- Đã trang bị và lập sổ cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: Không phát sinh.

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra: Không phát sinh.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; khám sức khỏe cho lao động nữ; đã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe của người lao động.

- Lao động là người cao tuổi đã được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần.

### **8. Lao động đặc thù**

#### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ, lao động cao tuổi, lao động là người khuyết tật**

- Tổng số lao động nữ: 07 người. Việc thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm: Không bố trí lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa nhà, làm việc vào ban đêm và làm thêm giờ; lao động nữ trong thời gian hành kinh mỗi ngày được nghỉ 30 phút được hưởng nguyên lương, phụ nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút để cho con bú hưởng nguyên lương, làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

+ Trong kỳ thanh tra, không có lao động nữ bị xử lý kỷ luật lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động..

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.



- + Đã đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.
- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có lao động là người khuyết tật.
- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 05 lao động là người cao tuổi; đã thực hiện về việc giảm giờ làm và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động cao tuổi.

**8.2. Đối với lao động là người nước ngoài:** Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

**8.3. Đối với lao động chưa thành niên:** Trong kỳ thanh tra, không có lao động, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

### **9. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động, có văn bản tiếp nhận của cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương ngày 16/01/2017.
- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức; trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: Không phát sinh.
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không phát sinh.
- Trong kỳ thanh tra, không có trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất.

### **10. Tranh chấp lao động**

- Số vụ tranh chấp cá nhân và tập thể của doanh nghiệp: Không phát sinh.
- Tình hình giải quyết các vụ đình công đã xảy ra: Không phát sinh.

### **11. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)**

- Số người thuộc đối tượng phải tham gia BHYT, BHTN, BHXH: 11 người; doanh nghiệp đã tham gia BHYT, BHTN, BHXH: 11 người.
- Số lao động không phải tham gia BHYT, BHTN, BHXH: 05 người (người lao động đã hưởng chế độ hưu trí).
- Đã làm thủ tục đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội cấp sổ BHXH cho người lao động theo quy định.
- Đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN.
- Đã phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện các chế độ ốm đau, thai sản và các chế độ khác đối với người lao động.
- Tiền BHXH, BHYT, BHTN đóng cho người lao động được trích lập theo mức lương chức danh công việc (tiền lương theo hệ số lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã đăng ký với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh).



**12. Khiếu nại về lao động:** Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có khiếu nại về lao động.

### **III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG CHƯA ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ**

1. Chưa báo cáo định kỳ hàng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Chưa báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 36 Luật An toàn vệ sinh lao động; Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

3. Chưa tiến hành đối thoại tại nơi làm việc định kỳ 03 tháng một lần theo quy định tại Khoản 1 Điều 65 Bộ luật Lao động.

4. Chưa gửi thỏa ước lao động tập thể đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh theo quy định tại Điều 75 Bộ luật Lao động.

5. Chưa xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

6. Chưa bố trí cán bộ làm công tác y tế hoặc ký hợp đồng chăm sóc sức khỏe cho người lao động với cơ quan y tế địa phương theo quy định tại Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 16/6/2016 của Chính phủ.

7. Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 16 người lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

8. Chưa tổ chức quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

9. Chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ quy định tại Điều 154 Bộ luật Lao động năm 2012.

### **IV. KIẾN NGHỊ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp khắc phục sai phạm/thiếu sót nêu tại phần III, như sau:

1. Khắc phục ngay vi phạm số 7, 8.
2. Vi phạm số 1, 2 khắc phục theo định kỳ.
3. Vi phạm còn lại phải được khắc phục trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận này.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc



phục vi phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (để biết);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**

